|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: /2023/NĐ-CP | *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO**

*Kèm theo văn bản số /BGTVT-KCHT*

*ngày 25/8/2023*

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25 tháng 01 năm 2021 về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 3 Nghị định số 05/2021/NĐ-CP như sau:

“6. Công trình bao gồm tổ hợp các hạng mục công trình chính và các hạng mục công trình phụ trợ. Một phần công trình là tổ hợp của một hoặc một phần các hạng mục công trình. Hạng mục công trình chính là hạng mục công trình có quy mô, công năng quyết định đến mục tiêu đầu tư của dự án.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 51 Nghị định số 05/2021/NĐ-CP như sau:

“6. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam xem xét, quyết định việc đưa công trình, một phần công trình thuộc kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay vào khai thác theo Mẫu số 11 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; quyết định việc đóng tạm thời một phần kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay theo Mẫu số 12 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và gửi kết quả trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc bằng các hình thức khác đến người khai thác công trình thuộc kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay. Trong trường hợp không chấp thuận, Cục Hàng không Việt Nam phải có văn bản thông báo, nêu rõ lý do.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 52 Nghị định số 05/2021/NĐ-CP như sau:

“**Điều 52. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay**

1. Chủ sở hữu hoặc tổ chức được giao quản lý cảng hàng không, sân bay gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hoặc trên môi trường điện tử hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cảng vụ hàng không. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay, theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của chủ sở hữu hoặc tổ chức được giao quản lý cảng hàng không, sân bay; bản sao chứng minh thư nhân dân hoặc bản sao thẻ căn cước công dân hoặc bản sao hộ chiếu của chủ sở hữu cảng hàng không, sân bay là cá nhân;

c) Bản sao quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư cảng hàng không, sân bay trong trường hợp xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cảng hàng không, sân bay;

d) Bản sao tài liệu xác nhận kết cấu hạ tầng của cảng hàng không, sân bay đã hoàn thành các thủ tục nghiệm thu theo quy định về đầu tư xây dựng trong trường hợp xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cảng hàng không, sân bay.

2. Trong trường hợp cảng hàng không, sân bay đang xây dựng, chủ sở hữu hoặc tổ chức được giao quản lý cảng hàng không, sân bay nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời cảng hàng không, sân bay trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc bằng các hình thức khác đến Cảng vụ hàng không. Hồ sơ bao gồm các tài liệu nêu tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều này.

3. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Cảng vụ hàng không có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, bao gồm các nội dung sau:

a) Cảng hàng không, sân bay được xây dựng phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc đã được phê duyệt;

b) Kết cấu hạ tầng của cảng hàng không, sân bay được xây dựng, nghiệm thu kỹ thuật phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định và năng lực khai thác;

c) Phương án xây dựng kết cấu hạ tầng của cảng hàng không, sân bay phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định đối với việc đăng ký tạm thời cảng hàng không, sân bay đang xây dựng và năng lực khai thác.

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày thẩm định, Cảng vụ hàng không cấp giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và gửi kết quả trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc bằng các hình thức khác đến chủ sở hữu hoặc tổ chức được giao quản lý cảng hàng không, sân bay; báo cáo Cục Hàng không Việt Nam kết quả cấp giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay để đăng ký cảng hàng không, sân bay vào Sổ đăng bạ cảng hàng không, sân bay.

Trường hợp từ chối cấp giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay, Cảng vụ hàng không thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do.

5. Chậm nhất 60 ngày sau khi hoàn thành xây dựng, cảng hàng không, sân bay đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời phải được đăng ký theo quy định của Nghị định này.

6. Giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay bị mất, hỏng được đề nghị cấp lại. Người được cấp giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay gửi đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc bằng các hình thức khác theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này đến Cảng vụ hàng không.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn đề nghị theo quy định, Cảng vụ hàng không xem xét quyết định cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay và gửi kết quả trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc bằng các hình thức khác đến người đề nghị. Trường hợp từ chối cấp lại, Cảng vụ hàng không thông báo bằng văn bản lý do từ chối..

7. Giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay bị thu hồi trong trường hợp không còn đáp ứng điều kiện để được cấp giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 53 Nghị định số 05/2021/NĐ-CP như sau:

"2. Người được cấp giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cảng vụ hàng không bao gồm các tài liệu sau đây:

a) Đơn đề nghị sửa đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao tài liệu chứng minh về các thay đổi được đề nghị sửa đổi.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cảng vụ hàng không thẩm định việc sửa đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay; cấp mới giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc bằng các hình thức khác đến người đề nghị; thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đã cấp. Trường hợp từ chối sửa đổi, Cảng vụ hàng không phải thông báo bằng văn bản lý do từ chối."

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 57 Nghị định số 05/2021/NĐ-CP như sau:

"**Điều 57. Thủ tục cấp, cấp lại, hủy bỏ Giấy phép kinh doanh cảng hàng không**

1. Tổ chức đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh cảng hàng không gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin trong hồ sơ. Hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao tài liệu chứng minh về tổ chức bộ máy và danh sách nhân viên đã được cấp giấy phép, chứng chỉ chuyên môn phù hợp;

c) Bản chính hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính (đối với trường hợp gửi trên môi trường điện tử) văn bản xác nhận vốn;

d) Phương án về trang bị, thiết bị, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác để bảo đảm an toàn hàng không, an ninh hàng không.

2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam tổ chức thẩm định, cấp Giấy phép kinh doanh cảng hàng không theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và gửi kết quả trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến người đề nghị; trường hợp không cấp Giấy phép phải gửi văn bản trả lời người đề nghị và nêu rõ lý do

3. Giấy phép kinh doanh cảng hàng không được cấp lại trong trường hợp mất, hỏng hoặc thay đổi nội dung trong giấy phép.

4. Tổ chức gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh cảng hàng không trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin trong hồ sơ. Hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao các tài liệu có liên quan đối với trường hợp thay đổi nội dung Giấy phép (nếu có).

5. Đối với Giấy phép cấp lại do thay đổi nội dung: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam cấp lại Giấy phép kinh doanh cảng hàng không và gửi kết quả trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến người đề nghị; trường hợp không cấp lại Giấy phép phải gửi văn bản trả lời người đề nghị và nêu rõ lý do

6. Đối với Giấy phép cấp lại do bị mất, hỏng: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị, Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm xem xét, quyết định cấp lại Giấy phép và gửi kết quả trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến người đề nghị; trường hợp không cấp lại Giấy phép phải gửi văn bản trả lời người đề nghị và nêu rõ lý do.

7. Giấy phép kinh doanh cảng hàng không bị hủy bỏ hiệu lực trong các trường hợp sau đây:

a) Cung cấp thông tin không trung thực trong quá trình đề nghị cấp Giấy phép;

b) Vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật về an ninh, quốc phòng;

c) Chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc theo đề nghị của doanh nghiệp;

d) Vi phạm nghiêm trọng các quy định về bảo đảm an ninh hàng không, an toàn hàng không, điều kiện kinh doanh, phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường;

đ) Không bắt đầu khai thác cảng hàng không trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy phép.

8. Cục Hàng không Việt Nam ban hành quyết định hủy bỏ hiệu lực của Giấy phép, nêu rõ lý do, thời điểm hủy bỏ hiệu lực của Giấy phép. Doanh nghiệp kinh doanh cảng hàng không phải chấm dứt ngay việc kinh doanh cảng hàng không theo quyết định đã được ban hành."

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 60 Nghị định số 05/2021/NĐ-CP như sau:

**"Điều 60. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kỹ thuật đối với thiết bị, phương tiện chuyên ngành hàng không được sản xuất, lắp ráp, cải tiến tại Việt Nam**

1. Trường hợp các thiết bị, phương tiện hoạt động tại cảng hàng không, sân bay trong phạm vi quản lý của 01 (một) Cảng vụ hàng không, Cảng vụ hàng không cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kỹ thuật cho các thiết bị, phương tiện chuyên ngành hàng không được sản xuất, lắp ráp, cải tiến tại Việt Nam.

2. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Cục Hàng không Việt Nam cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kỹ thuật đối với thiết bị, phương tiện chuyên ngành hàng không được sản xuất, lắp ráp, cải tiến tại Việt Nam.

3. Người đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kỹ thuật đối với thiết bị, phương tiện chuyên ngành hàng không được sản xuất, lắp ráp, cải tiến tại Việt Nam gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cảng vụ hàng không theo quy định tại khoản 1 Điều này hoặc đến Cục Hàng không Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều này, hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kỹ thuật đối với thiết bị, phương tiện chuyên ngành hàng không, trong đó mô tả sản phẩm và các chỉ tiêu, thông số, giới hạn, tính năng kỹ thuật chính;

b) Bản sao tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng;

c) Bản sao các tài liệu liên quan: thiết kế kỹ thuật và chi tiết; vật liệu; phương pháp và quy trình sản xuất; hướng dẫn lắp đặt, khai thác, bảo dưỡng; lắp ráp của sản phẩm; chỉ tiêu, thông số, giới hạn, tính năng kỹ thuật chính;

d) Bản sao biên bản nghiệm thu bàn giao hoặc nghiệm thu hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng;

đ) Bản sao biên bản kiểm tra, thử nghiệm, đánh giá sản phẩm theo tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng do cơ sở kiểm tra, thử nghiệm đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thực hiện;

e) Báo cáo kết quả khai thác thử theo các chỉ tiêu, thông số, giới hạn, tính năng kỹ thuật của sản phẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Cảng vụ hàng không (đối với quy định tại khoản 1 Điều này) hoặc Cục Hàng không Việt Nam (đối với quy định tại khoản 2 Điều này) thực hiện các công việc kiểm tra cần thiết, quyết định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kỹ thuật đối với thiết bị, phương tiện chuyên ngành hàng không theo Mẫu số 09 (đối với Cục Hàng không Việt Nam) và Mẫu số 10 (đối với Cảng vụ hàng không) quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này hoặc thông báo bằng văn bản lý do từ chối cấp giấy chứng nhận cho người đề nghị. Công việc kiểm tra bao gồm các công việc sau:

a) Xác định sự phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan được nhà sản xuất áp dụng để chế tạo sản phẩm;

b) Kiểm tra thực tế sản phẩm; kiểm tra kết quả nghiệm thu;

c) Kiểm tra kết quả thử nghiệm đánh giá sản phẩm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng. Đối với phương tiện, thiết bị chuyên ngành được sản xuất, lắp ráp, cải tiến tại Việt Nam ứng dụng công nghệ tiên tiến của thế giới mà Việt Nam chưa tiếp thu và làm chủ được, Cục Hàng không Việt Nam hoặc Cảng vụ hàng không yêu cầu người đề nghị cấp giấy chứng nhận thuê tổ chức độc lập đủ năng lực theo quy định thực hiện các kiểm tra, thử nghiệm cần thiết để kiểm chứng việc tuân thủ các yêu cầu, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng;

d) Kiểm tra kết quả khai thác thử.

5. Giấy chứng nhận, đủ điều kiện kỹ thuật đối với thiết bị, phương tiện chuyên ngành hàng không có giá trị đối với các thiết bị, phương tiện được sản xuất, lắp ráp, cải tiến theo thiết kế, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 61 Nghị định số 05/2021/NĐ-CP như sau:

"2. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp biển kiểm soát của phương tiện chuyên ngành hoạt động tại cảng hàng không, sân bay trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hoặc trên môi trường điện tử hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cảng vụ hàng không. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp biển kiểm soát, trong đó nêu rõ nhu cầu sử dụng phương tiện; năm sản xuất, số seri của phương tiện; phương tiện đã qua sử dụng hoặc chưa qua sử dụng;

b) Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường đối với phương tiện chuyên ngành có quy định phải chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Cảng vụ hàng không cấp biển kiểm soát cho phương tiện hoặc có văn bản thông báo lý do từ chối cấp biển kiểm soát cho phương tiện."

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 6 Điều 67 Nghị định số 05/2021/NĐ-CP như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 67 Nghị định số 05/2021/NĐ-CP như sau:

"3. Dịch vụ khai thác nhà ga hàng hóa, kho hàng hóa là hoạt động tổ chức vận hành nhà ga hàng hóa hàng không, kho hàng hóa hàng không, trong đó:

a) Nhà ga hàng hóa hàng không phải được bố trí dây chuyền kiểm tra an ninh hàng không, kiểm tra giám sát hải quan đối với hàng hóa quốc tế theo quy định đối với hàng hóa, bưu gửi vận chuyển bằng đường hàng không. Nhà ga hàng hóa hàng không phải có vị trí tiếp giáp khu bay, kết nối trực tiếp với sân đỗ tàu bay;

b) Kho hàng hóa hàng không phải được bố trí dây chuyền kiểm tra an ninh hàng không, kiểm tra giám sát hải quan đối với hàng hóa quốc tế theo quy định đối với hàng hóa, bưu gửi vận chuyển bằng đường hàng không. Kho hàng hóa hàng không có vị trí không tiếp giáp khu bay, không kết nối trực tiếp với sân đỗ tàu bay.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 67 Nghị định số 05/2021/NĐ-CP như sau:

“6. Dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất là các hoạt động thực hiện chức năng phục vụ hành khách; phục vụ hành lý; phục vụ hàng hoá, bưu gửi; phục vụ tàu bay trên sân đỗ, kiểm soát trọng tải, khai thác chuyến bay và các hoạt động hỗ trợ khai thác tàu bay khác tại cảng hàng không, sân bay.”

8. Thay thế cụm từ “phương án dự phòng” thành “phương án dự phòng về người và phương tiện, trang thiết bị” tại khoản 2 Điều 69 Nghị định 05/2021/NĐ-CP.

9. Sửa đổi, bổ sung các Mẫu số 01, Mẫu số 02, Mẫu số 03, Mẫu số 05, Mẫu số 06, Mẫu số 08, Mẫu số 09, Mẫu số 10; bổ sung Mẫu số 11, Mẫu số 12 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

10. Bãi bỏ điểm c khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 10, khoản 13 Điều 3 Nghị định số 64/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15 tháng 9 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

**Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp**

Giấy phép kinh doanh cảng hàng không, Giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kỹ thuật đối với thiết bị, phương tiện chuyên ngành hàng không được sản xuất, lắp ráp, cải tiến tại Việt Nam đã cấp theo quy định của pháp luật trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục có giá trị cho đến khi được cấp lại, sửa đổi, bổ sung hoặc bị thu hồi theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày .....tháng ..... năm 2023.

2. Hồ sơ các thủ tục hành chính đã gửi đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay và Nghị định 64/2022/NĐ-CP ngày 15/9/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;- Kiểm toán Nhà nước;- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;- Ngân hàng Chính sách xã hội;- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT,các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;- Lưu: VT, CN (2). | **TM. CHÍNH PHỦ****THỦ TƯỚNG****Phạm Minh Chính** |

**PHỤ LỤC**

*(Kèm theo Nghị định số ......./2023/NĐ-CP ngày .... tháng .... năm 2023 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tên các mẫu đơn, giấy phép** |
| Mẫu số 01 | Đơn đề nghị cấp, cấp lại, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay |
| Mẫu số 02 | Giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay |
| Mẫu số 03 | Đơn đề nghị cấp, cấp lại, sửa đổi giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay |
| Mẫu số 05 | Tờ khai cấp, cấp lại Giấy phép kinh doanh cảng hàng không |
| Mẫu số 06 | Giấy phép kinh doanh cảng hàng không |
| Mẫu số 08 | Bản khai cá nhân Cấp/Cấp lại Giấy phép nhân viên điều khiển, vận hành thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay |
| Mẫu số 09 | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kỹ thuật đối với thiết bị, phương tiện chuyên ngành hàng không do Cục Hàng không Việt Nam cấp |
| Mẫu số 10 | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kỹ thuật đối với thiết bị, phương tiện chuyên ngành hàng không do Cảng vụ hàng không cấp |
| Mẫu số 11 | Quyết định đưa công trình/một phần công trình thuộc kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay vào khai thác |
| Mẫu số 12 | Quyết định đóng tạm thời một phần kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay |

**Mẫu số 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: …………….V/v đề nghị cấp .... | *………….., ngày ….. tháng …. năm ……* |

Kính gửi: Cảng vụ hàng không miền1 .....

Căn cứ ……………………………………………………………………

Căn cứ ……………………………………………………………………

Công ty ……………………….. đề nghị Cảng vụ hàng không miền 1..... cấp/cấp lại giấy chứng nhận đăng ký/giấy chứng nhận đăng ký tạm thời cảng hàng không, sân bay tại cảng hàng không (sân bay) ……………………….

Thông tin cụ thể như sau:

1. Tên đầy đủ của tổ chức, cá nhân theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân, cá nhân (kể cả tên viết tắt và tên giao dịch quốc tế).

2. Địa chỉ trụ sở chính:

3. Địa chỉ liên lạc: (tên người có trách nhiệm, địa chỉ thư tín, địa chỉ điện tử, điện thoại, fax).

4. Họ và tên người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức).

5. Thông tin của người đại diện theo pháp luật (họ và tên, số căn cước công dân, ngày sinh, quốc tịch).

6. Loại hình doanh nghiệp: (công ty TNHH, công ty cổ phần...).

7. Nội dung đề nghị2: yêu cầu nêu rõ nội dung đề nghị và các thông tin kèm theo tùy theo từng nội dung đề nghị (xem phần ghi chú).

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- ………………- ……………… | **GIÁM ĐỐC***(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Ghi chú:***

1 Ghi rõ tên Cảng vụ hàng không có thẩm quyền.

2 Đối với đề nghị giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận đăng ký tạm thời: tên, địa chỉ của người đề nghị cấp; trường hợp là cá nhân ghi rõ (số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước cá nhân hoặc Hộ chiếu...); trường hợp là tổ chức ghi rõ (Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế...).; tên cảng hàng không, sân bay; vị trí, tọa độ; cấp sân bay; mục đích khai thác, năng lực khai thác.

 **Mẫu số 02**

|  |  |
| --- | --- |
| **CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM****CẢNG VỤ HÀNG KHÔNG MIỀN1 ...-----------------**Số:            /GCNĐK-CVM...2 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc-----------------------------** |
| **GIẤY CHỨNG NHẬN****ĐĂNG KÝ CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY**Cấp lần thứ:…………………… |
| **TÊN CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY**……………………………………..…………………………………….. | **TOẠ ĐỘ**□ Vĩ độ□ Kinh độ | **THỜI ĐIỂM ĐĂNG KÝ**□ Đang xây dựng□ Đã hoàn thành xây dựng |
| **TÊN, ĐỊA CHỈ NGƯỜI ĐĂNG KÝ:**…………………………………………………………………………………… |
| **MỤC ĐÍCH KHAI THÁC:**…………………………………………………………………………………… |
| **NĂNG LỰC KHAI THÁC**……………………………………………………………………………………**CẤP SÂN BAY:**…………………………………………………………………………………… |
| **GHI CHÚ:**…………………………………………………………………………………… |
| Ngày, tháng, năm đăng ký vào Sổ:………/………./………..Ngày, tháng, năm cấp:………/………./……….. | **GIÁM ĐỐC** |
|   |   |   |   |   |

***Ghi chú:***

1 Ghi rõ tên Cảng vụ hàng không có thẩm quyền.

2 Ghi rõ ký hiệu Cảng vụ hàng không có thẩm quyền.

**Mẫu số 03**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: …………V/v đề nghị cấp .... | *…………., ngày …. tháng …. năm …..* |

Kính gửi: Cục Hàng không Việt Nam.

Căn cứ ………………………………………………………………....

Căn cứ …………………………………………………………………

Công ty……………………………….. đề nghị Cục Hàng không Việt Nam cấp/cấp lại giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay tại cảng hàng không (sân bay) ………………

Thông tin cụ thể như sau:

1. Tên đầy đủ của tổ chức, cá nhân theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân, cá nhân (kể cả tên viết tắt và tên giao dịch quốc tế).

2. Địa chỉ trụ sở chính:

3. Địa chỉ liên lạc: (tên người có trách nhiệm, địa chỉ thư tín, địa chỉ điện tử, điện thoại, fax).

4. Họ và tên người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức).

5. Thông tin của người đại diện theo pháp luật (họ và tên, số căn cước công dân, ngày sinh, quốc tịch)

6. Loại hình doanh nghiệp: (công ty TNHH, công ty cổ phần...).

7. Nội dung đề nghị1: yêu cầu nêu rõ nội dung đề nghị và các thông tin kèm theo tùy theo từng nội dung đề nghị (xem phần ghi chú).

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- ……………….- ………………. | **GIÁM ĐỐC***(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 ***Ghi chú:***

Đối với đề nghị giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không: tên, địa chỉ của người đề nghị cấp; trường hợp là cá nhân ghi rõ (số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước cá nhân hoặc Hộ chiếu...); trường hợp là tổ chức ghi rõ (Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế...); vị trí, tọa độ; cấp sân bay; mục đích khai thác, năng lực khai thác.

**Mẫu số 05**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ………….V/v đề nghị cấp/cấp lại Giấy phép kinh doanh cảng hàng không | *…….., ngày … tháng … năm …* |

**TỜ KHAI CẤP/CẤP LẠI GIẤY PHÉP KINH DOANH CẢNG HÀNG KHÔNG**

Kính gửi: Cục Hàng không Việt Nam

Căn cứ ……………………………………………………………………

Căn cứ ……………………………………………………………………

Công ty…………………………. đề nghị Cục Hàng không Việt Nam cấp/cấp lại Giấy phép kinh doanh cảng hàng không với các nội dung chi tiết như sau:

1. Tên đầy đủ của tổ chức, cá nhân theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân, cá nhân (kể cả tên viết tắt và tên giao dịch quốc tế).

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Địa chỉ trụ sở chính:

4. Địa chỉ liên lạc: (tên người có trách nhiệm, địa chỉ thư tín, địa chỉ điện tử, điện thoại, fax).

5. Họ và tên người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức).

6. Thông tin của người đại diện theo pháp luật (họ và tên, số căn cước công dân, ngày sinh, quốc tịch).

7. Loại hình doanh nghiệp: (công ty TNHH, công ty cổ phần...).

8. Nội dung đề nghị: đề nghị cấp/cấp lại Giấy phép kinh doanh cảng hàng không.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- ………………..- ……………….. | **GIÁM ĐỐC***(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 06**

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI****CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM ---------------**Số:………./GPKDCHK-CHK | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc-----------------------------** |
| **GIẤY PHÉP KINH DOANH CẢNG HÀNG KHÔNG**Cấp lần ……………………… |
| **TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA DOANH NGHIỆP KINH DOANH CẢNG HÀNG KHÔNG:**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**SỐ, NGÀY CẤP, NƠI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CỦA DOANH NGHIỆP KINH DOANH CẢNG HÀNG KHÔNG**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |
| **GHI CHÚ:**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |

 **Mẫu số 08**

|  |  |
| --- | --- |
| Ảnh màu 3x4 (dấu giáp lai đóng kèm) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc----------------------------------****BẢN KHAI CÁ NHÂN****Cấp/Cấp lại Giấy phép nhân viên điều khiển, vận hành thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay** |

Họ và tên (Chữ in hoa có dấu)....................................Nam/Nữ:…………

Ngày sinh:… … ………………………........…… Quốc tịch: ...................

Số căn cước công dân:...............................................................................

Cơ quan công tác: .....................................................................................

Chứng chỉ chuyên môn:

1………………….... Do cơ sở:........................................ Cấp ngày:...........

2………………….... Do cơ sở:........................................ Cấp ngày:...........

3………………….... Do cơ sở:........................................ Cấp ngày:...........

Điện thoại liên hệ :.....................................................................................

Số Giấy phép NVHK đã được cấp *(nếu có)*:……………………… Ngày cấp: ....................

Lý do *(trường hợp đề nghị cấp lại Giấy phép*:........................................

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của tổ chức***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* | *………, ngày…..tháng….năm…..***Người làm đơn** |

**Mẫu số 09**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
|   |  |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KỸ THUẬT**

Số:……….

Căn cứ quy định tại Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Nghị định số ………/2023/NĐ-CP ngày .... tháng .... năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay và Nghị định 64/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không,

Cục Hàng không Việt Nam chứng nhận sản phẩm dưới đây sản xuất tại Việt Nam đáp ứng đủ điều kiện kỹ thuật đưa vào khai thác tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam.

|  |  |
| --- | --- |
| Tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận |   |
| Nhà sản xuất |   |
| Sản phẩm |   |
| Mã hiệu sản phẩm |   |
| Bộ hồ sơ sản phẩm gồm có:Hồ sơ thiết kếHồ sơ kiểm tra thử nghiệmHướng dẫn lắp đặt, khai thác, bảo dưỡngĐặc tính kỹ thuật chi tiết |   |
| Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng |   |
| Ngày ban hành |   |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- ………………..- ……………….. | **CỤC TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 10**

|  |  |
| --- | --- |
| **CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAMCẢNG VỤ HÀNG KHÔNG MIỀN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
|  |  |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KỸ THUẬT**

Số:……….

Căn cứ quy định tại Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Nghị định số ………/2023/NĐ-CP ngày .... tháng .... năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay và Nghị định 64/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không,

Cảng vụ hàng không miền ..... chứng nhận sản phẩm dưới đây sản xuất tại Việt Nam đáp ứng đủ điều kiện kỹ thuật đưa vào khai thác tại cảng hàng không....

|  |  |
| --- | --- |
| Tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận |   |
| Nhà sản xuất |   |
| Sản phẩm |   |
| Mã hiệu sản phẩm |   |
| Bộ hồ sơ sản phẩm gồm có:Hồ sơ thiết kếHồ sơ kiểm tra thử nghiệmHướng dẫn lắp đặt, khai thác, bảo dưỡngĐặc tính kỹ thuật chi tiết |   |
| Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng |   |
| Ngày ban hành |   |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- ………………..- ……………….. | **GIÁM ĐỐC***(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 11**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**Số: /QĐ-CHK |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc***…….., ngày … tháng … năm …* |

##### QUYẾT ĐỊNH

**Về việc đưa công trình/một phần công trình thuộc kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay vào khai thác**

**CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**

*Căn cứ* *Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ* *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 05/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay*;

*Căn cứ Nghị định số .../NĐ-CP ngày … tháng … năm …… của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 05/2021/NĐ-CP quy định về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;*

*Xét đề nghị của Phòng ………………………,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đưa công trình/một phần công trình thuộc kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay vào khai thác với các nội dung sau:

1. Tên: .......

2. Vị trí và phạm vi đưa vào sử dụng: ........

3. Thời gian đưa vào khai thác, sử dụng..............

4. Các thông số kỹ thuật chính của công trình/một phần công trình đưa vào khai thác:……………..

5. Tuổi thọ công trình..........

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Người khai thác công trình/một phần công trình (*ghi rõ tên người khai thác công trình)* có trách nhiệm:

- Duy trì hoạt động khai thác công trình/một phần công trình đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về an ninh, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan.

 - Thông báo các nội dung nêu trên đến các cơ quan, đơn vị liên quan hoạt động tại cảng hàng không ..... (*ghi rõ tên cảng hàng không*) để phối hợp điều hành hoạt động khai thác đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Cập nhật các thông tin công trình/một phần công trình vào các tài liệu khai thác có liên quan theo quy định.

**Điều 4.**1 Cơ quan thông báo tin tức hàng không (*ghi rõ tên đơn vị*)..... có trách nhiệm thông báo tin tức hàng không theo quy định của pháp luật.

**Điều 5**: Cảng vụ hàng không ……….. kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác của công trình/một phần công trình để đảm bảo an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.

**Điều 6.** Các Ông/Bà ……, Giám đốc Cảng vụ hàng không ……, Trưởng phòng ..... và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***-…………..;- Lưu:  | **CỤC TRƯỞNG***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

1 Áp dụng khi có quy định của pháp luật về thông báo tin tức hàng không đối với kết cấu hạ tầng hàng không đưa vào khai thác.

**Mẫu số 12**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**Số: /QĐ-CHK |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc***…….., ngày … tháng … năm …* |

##### QUYẾT ĐỊNH

**Về việc đóng tạm thời một phần kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay**

**CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**

*Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 05/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay*;

*Căn cứ Nghị định số .../NĐ-CP ngày … tháng … năm …… của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 05/2021/NĐ-CP quy định về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;*

*Xét đề nghị của Phòng ………………………,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đóng tạm thời một phần kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay với các nội dung sau:

1. Tên: .......

2. Vị trí và phạm vi đóng tạm thời: ........

3. Lý do đóng tạm thời:……………..

4. Thời gian đóng tạm thời:........

5. Phương án đảm bảo duy trì hoạt động liên quan đến công trình đóng tạm thời và biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn liên quan đến công trình đóng tạm thời:.........

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Người khai thác công trình (*ghi rõ tên người khai thác công trình)* có trách nhiệm:

- Tuân thủ phương án đảm bảo duy trì hoạt động liên quan đến công trình đóng tạm thời và biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn liên quan đến công trình đóng tạm thời, đảm bảo an ninh, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong thời gian đóng tạm thời.

 - Thông báo các nội dung nêu trên đến các cơ quan, đơn vị liên quan hoạt động tại cảng hàng không ..... (*ghi rõ tên cảng hàng không*) để phối hợp điều hành hoạt động khai thác đảm bảo an toàn, hiệu quả.

**Điều 4.**1 Cơ quan thông báo tin tức hàng không (*ghi rõ tên đơn vị*)..... có trách nhiệm thông báo tin tức hàng không theo quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Cảng vụ hàng không ……….. kiểm tra, giám sát phương án đảm bảo duy trì hoạt động liên quan đến công trình đóng tạm thời và biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn liên quan đến công trình đóng tạm thời, đảm bảo an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.

**Điều 6.** Các Ông/Bà ……, Giám đốc Cảng vụ hàng không ……, Trưởng phòng ..... và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***-…………..;- Lưu:  | **CỤC TRƯỞNG***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

1 Áp dụng khi có quy định của pháp luật về thông báo tin tức hàng không đối với kết cấu hạ tầng hàng không đóng cửa tạm thời